

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 08/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn

Thẩm phán: Bà Chu Thị Nguyễn Phin

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Bình

Ông Lê Hùng Cường

Ông Nguyễn Sơn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nông Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Văn T (Tên gọi khác: Dương Công T, Dương Lý H), sinh ngày 20/11/1976 tại huyện B, tỉnh Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã T1, huyện V1, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Ấp H1, xã V2, huyện V1, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công T2 (Tên gọi khác: Dương Công A, Dương Văn T2), sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; vợ: Bị cáo chung sống với chị Vũ Thị K, sinh năm 1976 nhưng không đăng ký kết hôn; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số: 637/HSPT ngày 21/4/2005 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) năm tù về tội Giết người. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích và không coi là tiền án;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2017 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Viết Đ - Luật sư Văn phòng Luật sư T3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 18/9/2017, Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự (PC45) Công an tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực xã T4, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 02 người đàn ông đi trên xe mô tô nhãn hiệu Wave α , biển kiểm soát: 34B2-301.20 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người đàn ông điều khiển xe mô tô khai tên là Tạ Văn T5, sinh năm 1975, tạm trú tại số X, thôn C, xã T4, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn, làm nghề xe ôm; người đàn ông ngồi phía sau khai báo tên là Dương Văn T, sinh năm 1976, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã T1, huyện V1, tỉnh Kiên Giang, kiểm tra phát hiện phía bụng và phần lưng hông của Dương Văn T thấy có quần lớp nilon màu đen dán băng dính xung quanh, bên trong có nhiều cọc tiền mệnh giá 200.000đ, loại tiền Việt Nam, tổng số là 500.000.000đ có nhiều số seri trùng nhau, nghi là tiền giả. Tổ công tác đã đưa đối tượng cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số: 236/GĐ-PC54 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền 500.000.000đ thu giữ của bị cáo Dương Văn T là tiền giả.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn T khai nhận: Khoảng tháng 12/2016 qua điện thoại Dương Văn T có làm quen với một người phụ nữ tên D, quê ở Lạng Sơn (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, hai bên thường xuyên liên lạc qua lại với nhau). Tháng 8/2017 D rủ Dương Văn T đi buôn gỗ cùng D, số vốn bỏ ra từ 100.000.000đ đến 200.000.000đ, tiền lãi mỗi chuyến sẽ được khoảng 100.000.000đ.

Ngày 12/9/2017 Dương Văn T đón xe khách từ nhà đi đến Lạng Sơn để gặp D. Khoảng 15 giờ ngày 16/9/2017, Dương Văn T đi đến khu vực nhà máy xi măng thuộc thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây D đón và đưa Dương Văn T đến một nhà nghỉ tại thành phố L để nghỉ ngơi. Khoảng 14 giờ ngày 17/9/2017, D gọi điện thoại bảo Dương Văn T đi xe ôm lên nhà nghỉ P ở thị trấn Đ, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn. Dương Văn T lên phòng 501 ở nhà nghỉ P để nghỉ, sau đó D đưa Dương Văn T qua cửa khẩu C sang Trung Quốc chơi. Đến 20 giờ thì cả hai quay lại nhà nghỉ P. Lúc này D và Dương Văn T bàn bạc về việc góp vốn để buôn gỗ. D nói với Dương Văn T đến ngày 19/9/2017 sẽ đặt cọc tiền mua gỗ với chủ hàng từ 100.000.000đ đến 200.000.000đ.

Khoảng 15 giờ ngày 18/9/2017, D lại rủ Dương Văn T sang Trung Quốc chơi. Khi vào phía nội địa Trung Quốc được khoảng 1Km (đoạn đường hầm) D nói với Dương Văn T có người nhờ D chuyển tiền về Việt Nam với tiền công là 10.000.000đ; đây là tiền liên quan đến hoạt động vay nợ. Nghe vậy Dương Văn T nhận vận chuyển.

Khoảng 30 phút sau có một người đàn ông lạ mặt đến đưa cho D một túi nilon màu đen rồi quay đi. D dẫn Dương Văn T vào một ngôi nhà đang xây dở, sau đó D mở túi nilon đen ra rồi dùng băng dính quấn những cọc tiền cùng chiếc túi nilon đen lên xung quanh bụng Dương Văn T. Dương Văn T nhìn thấy bên trong túi nilon màu đen có nhiều cọc tiền Việt Nam loại 200.000đ/tờ. Mặc dù D không nói nhưng Dương Văn T biết được rằng số tiền trên là tiền giả vì chỉ có tiền giả mới phải che giấu và được trả tiền công cao đến vậy nhưng Dương Văn T vẫn đồng ý vận chuyển. D bảo Dương Văn T đưa số tiền này về nhà nghỉ P sẽ có người đến lấy và trả tiền công cho Dương Văn T. Khi về đến cửa khẩu C, Dương Văn T đi xe ôm trước, D đi sau. Đến khu vực xã T4, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn thì Dương Văn T bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số: 24/VKSLS-P3 ngày 17 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội Vận chuyển tiền giả theo khoản 3 Điều 180 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã quy kết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Dương Văn T. Sau khi phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đề cập nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "Vận chuyển tiền giả".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 3 Điều 180, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T mức án từ 18 năm đến 19 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số tiền Việt Nam giả và 01 túi nilon màu đen không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ atm mang tên Dương Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn T đưa ra quan điểm bị cáo xuất thân từ gia đình nông dân lao động, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội chưa kịp gây hậu quả đã bị phát hiện bắt giữ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Dương Văn T có ý kiến đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, luôn chấp hành tốt quy định của trại giam, bị cáo phạm tội vì nể nang bạn nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và Kết luận giám định vật chứng thu được. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định:

[3] Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 18/9/2017 bị cáo Dương Văn T có hành vi Vận chuyển 500.000.000đ tiền Việt Nam, loại mệnh giá 200.000đ/tờ có nhiều số seri trùng nhau là tiền Việt Nam giả, từ Trung Quốc về Việt Nam. Khi đến khu vực xã T4, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Văn T về tội "Vận chuyển tiền giả" theo khoản 3 Điều 180 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn T thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, số lượng tiền giả bị cáo vận chuyển vào Việt Nam là đặc biệt lớn. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ quản lý tiền tệ của Nhà nước, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được việc vận chuyển tiền giả là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên bị cáo vẫn thực hiện.

[5] Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo Dương Văn T, ngoài đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, cần xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo Dương Văn T là người có nhân thân không tốt; tại bản án số: 637/HSPT ngày 21/4/2005 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) năm tù về tội Giết người; năm 2012, bị cáo được mãn hạn tù. Theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội của nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội; Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 và kết quả xác minh cho thấy không có căn cứ nào để kết luận bị cáo chưa chấp

hành xong bản án nêu trên; vì vậy, bị cáo được coi là đã được xóa án tích và không coi là tiền án.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Ngoài tình tiết định khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội do bị người khác rủ rê lôi kéo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; tuy nhiên xét thấy bị cáo Dương Văn T có nhân thân không tốt, đã từng phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện, tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, qua đó nhằm mục đích răn đe, giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo Dương Văn T không có tài sản để đảm bảo việc thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Số tiền Việt Nam giả là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) túi nilon màu đen có dán băng dính phía ngoài (đã được dùng để quần tiền giả quanh người Dương Văn T) không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước. 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Dương Văn T, 01 thẻ ATM mang tên Dương Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn T, cần trả lại cho bị cáo.

[10] Như vậy, với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa đối với bị cáo Dương Văn T. Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Dương Văn T xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị; nhưng do tính chất, mức độ cùng nhân thân bị cáo không tốt, nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án cao phù hợp.

[11] Trong vụ án còn một số đối tượng khác, nhưng không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét xử lý những đối tượng đó trong bản án này.

[12] Do bị cáo Dương Văn T bị kết án có tội nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố bị cáo Dương Văn T (Tên gọi khác: Dương Công T, Dương Lý H) phạm tội "Vận chuyển tiền giả".

Căn cứ khoản 3 Điều 180; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội; Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Dương Văn T (Tên gọi khác: Dương Công T, Dương Lý H) 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Dương Văn T (Tên gọi khác: Dương Công T, Dương Lý H).

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Tịch thu tiêu hủy:

1.1. 01 (một) hộp niêm phong dán kín, các mặt hộp có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn, dấu tròn của Công an xã T4, V3, Lạng Sơn, trên các mặt hộp có chữ ký của Hứa Thành Q, Hoàng Văn D1, Lâm Quốc L1, Nông Quang P, Phạm Chí H, Tạ Văn T5, Dương Văn T. Bên trong hộp có 2500 (Hai ngàn năm trăm) tờ tiền NHNN Việt Nam giả loại mệnh giá 200.000đ/tờ = 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

1.2. 01 (một) túi nilon màu đen có dán băng dính phía ngoài (đã được dùng để quần tiền giả quanh người Dương Văn T).

2. Tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen đã qua sử dụng, có số IMEI1: 301014151469639, số IMEI2: 301014151469647; bên trong có lắp 01 sim Vinaphone số 01233.323.839 và 01 sim Viettel số 01627.208.103.

3. Trả lại cho bị cáo Dương Văn T (Tên gọi khác: Dương Công T, Dương Lý H):

3.1. 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 371763971 mang tên Dương Văn T - sinh năm 1976, HKTT: V, xã T1, huyện V1, tỉnh Kiên Giang do giám đốc Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 05/4/2016.

3.2. 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên DUONG VAN T, số thẻ 9704050746502710.

(Các vật chứng được ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2018 giữa Cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

III. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn T (Tên gọi khác: Dương Công T, Dương Lý H) phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/6/2018)/.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; tòa hình sự; HCTP;
- KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn